

Phụ lục V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MST: 0300523385 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 351/SPC-KHĐT
Về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch
sản xuất kinh doanh năm 2018

TP. HCM, ngày 10 tháng 6 năm 2019

Thực hiện theo Công văn số 7388/UBND-CNN của UBND Thành Phố ngày 03/12/2015.

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm trước

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước

- Năm 2016:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.904.530 triệu đồng, đạt 124,04 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 22.887 triệu đồng, đạt 105,96 % so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách đạt 280.382 triệu đồng, đạt 142,79 % so với kế hoạch.

- Năm 2017:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 3.305.490 triệu đồng, đạt 128,33 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 29.476 triệu đồng, đạt 124,06 % so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách đạt 388.546 triệu đồng, đạt 172,24 % so với kế hoạch.

- Năm 2018:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 4.253.849 triệu đồng, đạt 152,22% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 29.847 triệu đồng, đạt 115,78% so với kế hoạch.



- Nộp ngân sách đạt 456.053 triệu đồng, đạt 178,83% so với kế hoạch.

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước:

+ Dự án Văn phòng Roussel Việt Nam:

- Thực hiện theo Quyết định số 68/QĐ-CTD.TGD ngày 05/4/2010 với tổng số vốn đầu tư được phê duyệt là: **123.201.483.268 đồng**;

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn từ nguồn tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại di dời Công ty Roussel Việt Nam là 39.822.720.000 đồng và Vốn do Công ty Roussel Việt Nam tự huy động là 83.378.763.268 đồng;

- Quyết định số 19/QĐ-ĐN-RVN phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là: 76.208.171.258 đồng

- Dự án Văn phòng làm việc của Công ty Roussel Việt Nam (giai đoạn 1): đã hoàn thành đúng thời hạn vào ngày 30/6/2017 và đã thực hiện bước kiểm toán hoàn thành giai đoạn 1 của dự án bởi đơn vị kiểm toán là Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là: **69.118.554.478 đồng**.

+ Dự án Văn phòng làm việc và trưng bày giới thiệu sản phẩm dược của Sapharco tại số 41 Trần Hưng Đạo, Quận 5:

- Tổng mức đầu tư dự kiến 184 tỷ đồng

- Tiến độ thực hiện dự án: đã báo cáo tiến độ thực hiện dự án và đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về nguồn vốn đầu tư cho dự án.

+ Dự án xây dựng mới kho (phía sau) Quận 9 đạt chuẩn GSP:

- Tiến độ thực hiện: tính đến thời điểm tháng 12/2018 đã hoàn thành phần xây lắp và lắp đặt thiết bị. Hiện tại đang thực hiện công tác quyết toán hoàn thành dự án.

+ Dự án xây dựng nhà máy 2 tại khu công nghệ cao Quận 9:

- Tình trạng: đang thực hiện gói thầu giải trình công nghệ để lập thủ tục thuê đất tại khu công nghệ cao Quận 9.

+ Dự án sửa chữa kho lạnh – Hệ thống điện tại trụ sở chính Sapharco:

- Tình trạng: dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; đã quyết toán hoàn thành dự án với số tiền được phê duyệt là 7,129 tỷ đồng.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm: 2016; 2017, 2018

c1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Rà soát và sắp xếp lại hệ thống phân phối: ngưng hoạt động những nhà thuốc kinh doanh không hiệu quả và không có tiềm năng phát triển, xây dựng lại hệ thống nhận diện thương hiệu Chuỗi nhà thuốc SPG của Sapharco, tổ chức lại hoạt động các chi nhánh ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác, phát triển hệ thống phân phối tại những thị trường mới có tiềm năng phát triển lớn.
- Xây dựng hệ thống kho chuyên dụng đạt tiêu chuẩn ngành dược (GSP) trong nước và quốc tế. Nâng cấp đội ngũ xe và các phương tiện vận chuyển khác, cải thiện các dịch vụ hậu cần, ứng dụng phần mềm quản lý chuyên nghiệp (Oracle) và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ mua bán hàng hóa, xuất nhập khẩu, quản lý công nợ,... làm tiền đề để xây dựng hệ thống phát triển Logistic tại công ty.
- Mở rộng và tăng cường hoạt động Logistic tại Trung tâm phân phối Dược Sài Gòn tại Quận 9, TPHCM. Đầu tư mới các trang thiết bị, phương tiện vận chuyển để phục vụ cho hoạt động Logistics.
- Đa dạng hóa nguồn hàng cung ứng thầu, giảm thiểu chi phí tham dự thầu để tăng hiệu quả đấu thầu và theo dõi đẩy mạnh hoạt động cung ứng thầu tương ứng kết quả trúng thầu.
- Tăng cường phối hợp với các công ty trong hệ thống về hoạt động sản xuất - kinh doanh – phân phối qua các đề tài sinh hoạt chuyên đề, tìm kiếm cơ hội liên doanh liên kết và những mô hình hợp tác mới nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của cả hệ thống. Kết hợp thế mạnh về vốn và hệ thống phân phối để bao tiêu các sản phẩm sản xuất từ các công ty và có giá cạnh tranh tốt nhất.
- Tập trung khai thác nguồn hàng tự doanh, nâng cao tỷ trọng hoạt động phân phối hàng tự doanh nhằm tăng cường hiệu quả và sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh

3385
NG T'
HIỆM HƯ
THÀNH
DƯỢC
ÀI G
T.P.HC

của công ty, nhằm bù đắp doanh thu và lợi nhuận mất đi từ hoạt động nhập khẩu trực tiếp của Sanofi.

- Nghiên cứu điều chỉnh thay đổi các chính sách của các công ty phù hợp với tình hình mới khi các tập đoàn đa quốc gia được quyền trực tiếp nhập khẩu, nhằm giữ khách hàng truyền thống và thu hút thêm khách hàng ủy thác mới.
- Chú trọng triển khai kinh doanh phân phối nhóm hàng dược liệu, trang thiết bị y tế, đông dược và thực phẩm chức năng.
- Tăng cường chăm sóc khách hàng và phát huy hoạt động nhập khẩu ủy thác nguyên liệu sản xuất cho các công ty sản xuất trong và ngoài hệ thống.
- Tham gia thực hiện chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

c2. Về kế hoạch thoái vốn:

- Thoái vốn 100% tại Công ty CP DP Cần Giờ và Công ty CP DP Phong Phú theo Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2013 – 2015.
- Công ty đã thực hiện việc bán bớt cổ phần tại Công ty Cổ phần Dược phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội, giảm tỷ lệ vốn góp Nhà nước từ 51% xuống còn 34%.

c3. Về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước:

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành Phố về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, công ty mẹ đã tiến hành thực hiện cổ phần hóa thành công Công ty TNHH MTV Dược phẩm và Sinh học Y tế (Mebiphar) do Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn đầu tư 100% vốn. Hiện tại, tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ tại công ty Mebiphar là 31,24%.
- Công tác cổ phần hóa: đang trình các sở ban ngành cho ý kiến đóng góp về đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020.

d. Khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty:

- Thiếu các thông tư hướng dẫn thực hiện trong hoạt động kinh doanh và phân phối.

- Sự thay đổi trong Thông tư đấu thầu về thuốc và các quy định trong thanh toán của BHYT làm gián đoạn việc cung ứng thuốc trúng thầu.
- Chính sách tiền lương và việc định biên nhân sự còn làm hạn chế việc thu hút nguồn lực chất lượng cao cho công ty.
- Các thủ tục hồ sơ cấp số visa phức tạp, thời gian cấp kéo dài làm trì hoãn việc phát triển sản phẩm mới và mất cơ hội kinh doanh trên thị trường.
- Giá các nguyên vật liệu, tỷ giá USD/VNĐ và chi phí điện nước tăng, trong khi việc kê khai và kê khai lại giá rất khó khăn ảnh hưởng đến lợi nhuận công ty.
- Việc tăng chi phí tiền thuê đất tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của công ty.
- Việc xin công bố lại danh mục biệt dược cho Claforan đã được phê duyệt tuy nhiên còn chậm làm mất doanh thu và lợi nhuận cũng như nguy cơ hết hạn dùng của sản phẩm chủ lực.
- Việc thanh kiểm tra khá dày đặc mỗi năm.
- Tiến độ cổ phần hóa bị gián đoạn có sự điều chỉnh của nghị định mới, đang chờ các sở ban ngành cho ý kiến đóng góp về đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020.
- Việc thành lập Chi nhánh Nha Trang - Khánh Hòa được triển khai chậm so với kế hoạch do khối lượng công việc phát sinh trong năm khá lớn.
- Đối với ngành sản xuất dược phẩm, gần như 100% nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu; ngành sản xuất dược luôn bị động, không lường trước được sự biến động tỷ giá gây nhiều khó khăn, thách thức cho doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất và định giá bán trên thị trường.
- Sản phẩm trong nước sản xuất chủ yếu là các loại thuốc thông thường, rất ít các sản phẩm đặc trị có giá trị cao. Để có đủ thuốc đặc trị cung ứng cho thị trường trong nước, đặc biệt là các bệnh viện, doanh nghiệp buộc phải nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài. Sự biến động thường xuyên của giá nguyên liệu trên thế giới là yếu tố thách thức to lớn đối với các doanh nghiệp phân phối dược phẩm trong nước.

e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.904,53	3305,49	4.253,85	3.622,32
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,88	29,47	29,84	32,30
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	280,38	388,54	456,05	433,92
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	56,76	56,758	60,00	60,00
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	56,76	56,76	60,00	60,00
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	482	481	492,00	523
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	62,59	75,54		
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,50	2,73	1,964	2,05
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	60,09	72,81	63,43	68,49

Nơi nhận:

- UBNDTP
- Bộ KH & ĐT
- HĐTV
- Ban TGD
- Lưu



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VIỆT HÙNG